

NGHIÊN CỨU ĐẶC ĐIỂM LÂM HỌC CỦA LOÀI NGHIẾN GÂN BA TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Dương Văn Thảo, Vũ Văn Thông

Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nghiến gân ba (*Excentrodendron tonkinensis*) đã từng bị khai thác tận diệt nên chỉ còn một số cá thể trong vườn hộ gia đình và rải rác trong rừng tự nhiên. Nghiên cứu này nhằm xác định đặc điểm phân bố và đặc điểm lâm học của cây Nghiến gân ba tại Thái Nguyên làm cơ sở cho việc bảo tồn và phát triển nguồn gen. Kết quả nghiên cứu cho thấy, cây Nghiến gân ba còn rất ít ở Thái Nguyên, tập trung ở huyện Võ Nhai. Tổ thành tầng cây gỗ nơi có loài Nghiến gân ba phân bố tự nhiên gồm có các loài cây như Chay bắc bộ, Dương, Móc bắc sơn, Mạ tèo, Dẻ gai, Kháo lá to, Mạ puôn, Đẹn 3 lá, Thích năm thù, Han voi, Sồi gai, Thôi ba lông. Tổ thành tầng cây tái sinh trong khu vực có cây Nghiến gân ba phân bố tự nhiên có các loài như: Dương, Thích năm thù, Dẻ gai, Táo muối, Lòng mang cụt, Kháo lá nhỏ, Nhãn rừng, Mạ puôn, Sồi gai, Muồng, Hương viên núi, Dâu da xoan. Độ tàn che trung bình trong các ô tiêu chuẩn có Nghiến gân ba phân bố khoảng 0,56. Cây tái sinh đều có nguồn gốc từ hạt với mật độ cây tái sinh triển vọng trung bình đạt 420 cây/ha.

Từ khóa: Bảo tồn, lâm học, Nghiến gân ba, tái sinh, tổ thành

Silvicultural characteristics of *Excentrodendron tonkinensis* in Thai Nguyen province, Vietnam

Excentrodendron tonkinensis has been excessively exploited, so there are only a few individuals left in the household garden and scattered in the natural forest. This study aims to determine the distributional and silvicultural characteristics of the species in Thai Nguyen province as a basis for the conservation and utilization of genetic resources. Research results show that there are very few trees left in Thai Nguyen province, mainly concentrated in Vo Nhai district. The tree species composition where there is a natural distribution of *Excentrodendron tonkinensis*, includes: *Artocarpus tonkinensis*, *Broussonetia papyrifera*, *Caryota bacsonensis*, *Streblus macrophyllus*, *Fagus sylvatica*, *Castanopsis indica*, *Machilus bonii*, *Clerodendron cyrtophyllum*, *Vitex trifolia*, *Acer carpinifolium*, *Laportea violacea*, *Alangium chinense*. The regenerative species composition in the area where the tree is naturally distributed are as follows: *Broussonetia papyrifera*, *Acer carpinifolium*, *Castanopsis indica*, *Vatica odorata*, *Pterospermum diversifolium*, *Machilus bonii*, *Nephelium cuspidatum*, *Clerodendron cyrtophyllum*, *Fagus sylvatica*, *Senna siamea*, *Osmanthus fragrans*, *Spondias lakonensis*. The average tree canopy cover in the sampling plots with natural distribution of *Excentrodendron tonkinensis* is about 0.56. The regenerated seedlings were all derived from seeds with an average density of 420 seedlings/ha.

Keywords: Conservation, *Excentrodendron tonkinensis*, regeneration, silviculture, species composition

I. ĐẶT VẤN ĐỀ